

HƯỚNG DẪN THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN CỘNG ĐỒNG ĐẠT DANH HIỆU “CỘNG ĐỒNG KHÔNG PHÓNG UẾ BỪA BÃI”

(Ban hành kèm theo Công văn số 528/MT-SKCD ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Cộng đồng không phóng uế bừa bãi (ODF - Open Defecation Free) là tình trạng cộng đồng hoàn toàn xóa bỏ việc phóng uế bừa bãi. Phân người được quản lý chặt chẽ, không còn thấy phân người tiếp xúc trực tiếp với môi trường kể cả phân trẻ em. Sử dụng nhà tiêu đúng cách một cách thường xuyên trở thành thói quen của mọi người dân kể cả trẻ em trong cộng đồng. Sau khi cộng đồng đã đạt được mục tiêu không còn tình trạng phóng uế bừa bãi, người dân trong cộng đồng vẫn cần được tiếp tục hướng dẫn và tuyên truyền về xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và thay đổi hành vi trong lĩnh vực vệ sinh môi trường và hành vi vệ sinh cá nhân tiến tới vệ sinh môi trường bền vững.

Tại Việt Nam hiện nay một số dịch, bệnh đường tiêu hóa như tiêu chảy, lỵ, thương hàn, tay-chân-miệng, giun sán vẫn còn lưu hành và có nguy cơ bùng phát thành dịch tại nhiều vùng trong cả nước. Một trong những nguyên nhân chính là do thiếu nước sạch, sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh, phóng uế bừa bãi, thực hành vệ sinh cá nhân chưa tốt. Tính đến cuối năm 2014 vẫn còn 36% hộ gia đình nông thôn không có nhà tiêu hợp vệ sinh, khoảng 5% dân số nông thôn đi tiêu bừa bãi. Việc sử dụng cầu tiêu ao cá và phân tươi trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn phổ biến gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

Để cải thiện các điều kiện vệ sinh góp phần phòng chống dịch bệnh, Chính phủ Việt Nam đã cam kết với Liên hiệp quốc đến năm 2025 sẽ chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi, đến năm 2030 tất cả các hộ gia đình có nhà tiêu HVS.

Thực hiện cam kết trên của Chính phủ, trong 2 năm qua Cục Quản lý môi trường y tế đã phối hợp với UNICEF triển khai thí điểm mô hình “Cộng đồng chấm dứt phóng uế bừa bãi”, Bộ Y tế và nhiều tổ chức đã thực hiện mô hình vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ (CLTS) như Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc (Unicef); Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), Tổ chức Tầm nhìn thế giới (World Vision), Tổ chức Cứu trợ nhà thờ thế giới (CWS), Tổ chức Plan.... Bộ Y tế và Unicef đã thực hiện thí điểm thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi tại các tỉnh Điện Biên, An Giang và Kon Tum. Tổ chức Plan International đã thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi tại một số tỉnh như: Hà Giang, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Kon Tum và Quảng Trị. Cho tới tháng 09/2015, đã có hơn 200 thôn, bản, ấp được cấp chứng nhận chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi. Kết quả thu được từ việc triển khai các mô hình thí điểm này cho thấy việc công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi là một giải pháp tích cực nhằm ghi nhận kết quả thay đổi hành vi chấm dứt phóng uế bừa bãi, khuyến khích động viên kịp thời các cộng đồng đã có thành tích bước đầu trong quá trình thay đổi hành vi, giúp cho họ có động lực để duy trì hành vi sử dụng nhà tiêu đúng cách thành một thói quen mới.

Mục đích của Hướng dẫn là nhằm triển khai, nhân rộng quy trình thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi trên phạm vi cả nước một cách thống nhất, hướng tới việc thay đổi nhận thức, hành vi vệ sinh của người dân từ việc xóa bỏ hoàn toàn phóng uế bừa bãi đến việc quản lý được phân người trong cộng đồng; tăng tỷ lệ hộ gia đình có và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. Trên cơ sở đó cải thiện tình hình vệ sinh môi trường của các cộng đồng một cách bền vững, góp phần đạt được mục

tiêu của Chương trình Mục tiêu quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường giai đoạn 2012-2015 Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ vào năm 2015 và mục tiêu “Một Việt Nam không còn phóng uế bừa bãi” vào năm 2025.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế (trong đó có mục tiêu về Vệ sinh);

Căn cứ Cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị cao cấp về nước và vệ sinh cho mọi người được tổ chức tại Washington DC, Hoa Kỳ vào tháng 4/2014 trong đó có nội dung: “Việt Nam cam kết đến năm 2025 sẽ chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi”;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015.

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-BYT ngày 07/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý môi trường y tế thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết quả thí điểm việc thẩm định, chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi do Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế, UNICEF và các tổ chức quốc tế khác tiến hành tại một số tỉnh của Việt Nam.

III. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này quy định chi tiết về tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

2. Đối tượng áp dụng

- Tất cả các thôn, làng, ấp, bản và tương đương (gọi chung là cấp thôn, bản).
- Tất cả các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
- Tất cả các quận, huyện (gọi chung là cấp huyện).

3. Giải thích từ ngữ

- **Phóng uế bừa bãi**: là tình trạng phân người được thải trực tiếp hoặc phát tán ra môi trường. Như vậy phóng uế bừa bãi bao gồm cả việc đi tiêu bừa bãi ra môi trường, nơi công cộng; đi tiêu ở cầu tiêu ao cá; đi tiêu vào các nhà tiêu có bể chứa phân không được đậy, đóng kín; đi tiêu trên nền chuồng gia súc, gia cầm...

- **Nhà tiêu**: là nơi thu nhận tại chỗ phân và nước tiểu của con người bao gồm 2 phần: Phần thân, mái và phần bể chứa phân.

- **Nhà tiêu hợp vệ sinh:** là nhà tiêu bảo đảm cô lập được phân người, ngăn không cho phân chưa được xử lý tiếp xúc với động vật, côn trùng. Có khả năng tiêu diệt được các mầm bệnh có trong phân, không gây mùi khó chịu và làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

- **Nhà tiêu khô:** là nhà tiêu không dùng nước để dội sau mỗi lần đi tiêu. Phân được lưu giữ và xử lý trong điều kiện ủ khô.

- **Nhà tiêu dội nước:** là nhà tiêu dùng nước để dội sau mỗi lần sử dụng.

4. Nguyên tắc thực hiện

Thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi được áp dụng với những cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi và có đơn đề nghị thẩm định, yêu cầu công nhận thành tích này.

Việc thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi phải đảm bảo theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và có kỳ hạn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nắm vững và tự giác thực hiện nội dung liên quan đến thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

5. Yêu cầu

Các cơ quan, cán bộ y tế các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là cán bộ cấp xã, cấp thôn hiểu rõ quy trình thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi để chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

Thực hiện công tác thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi, các cấp ủy Đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành; cơ quan y tế các cấp có nhiệm vụ triển khai trực tiếp và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội vận động người dân phát huy vai trò chủ thể trong việc thực hiện.

Hệ thống thông tin, báo cáo kết quả công tác thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi cần đảm bảo tính chính xác, cập nhật thường xuyên và đồng bộ giữa các cấp.

6. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

- Việc công nhận “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi” cấp thôn, bản và cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận lần đầu, sau 3 năm sẽ kiểm tra, rà soát để công nhận hay không công nhận lần tiếp theo.

- Việc thẩm định và công nhận “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi” ở cấp độ cao hơn sẽ thực hiện sớm hơn theo đề nghị của cộng đồng và do chủ tịch UBND cấp tỉnh công nhận và sau 5 năm sẽ kiểm tra, đánh giá lại để công nhận tiếp hay không công nhận lần tiếp theo. Trong thời gian cộng đồng được công nhận, UBND cấp công nhận có thể thu hồi lại giấy chứng nhận “cộng đồng không phóng uế bừa bãi” nếu cộng đồng đó không đạt đầy đủ các tiêu chí theo quy định khi bị kiểm tra, đánh giá đột xuất.

IV. TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN CỘNG ĐỒNG KHÔNG PHÓNG UẾ BỪA BÃI

Các tiêu chí để thẩm định và công nhận bao gồm:

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng chung nhà tiêu với các hộ gia đình khác.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Cộng đồng có các quy định và quy chế rõ ràng để ngăn chặn hành vi đi tiêu bừa bãi và sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh.
- Có hệ thống giám sát dựa vào cộng đồng: Có tổ nhóm thực hiện công tác giám sát vệ sinh môi trường tại cộng đồng.
- Tình trạng phóng uế bừa bãi trong cộng đồng (nhìn thấy phân ngoài cộng đồng).
- Tỷ lệ Trạm Y tế và trường học có công trình nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ Trạm Y tế và trường học có điểm rửa tay với xà phòng và chất làm sạch.

Tiêu chí cụ thể đối với từng cấp cụ thể như sau:

1. Đối với cấp thôn bản:

Một cộng đồng được công nhận danh hiệu “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi” khi đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tất cả các thành viên trong gia đình đều sử dụng nhà tiêu, bao gồm cả việc xử lý phân trẻ em vào nhà tiêu. Nhà tiêu phải đảm bảo cô lập được phân người, ngăn không cho phân tiếp xúc trực tiếp hoặc phát tán với môi trường bên ngoài. Như vậy, các trường hợp như nhà tiêu cầu, xô, thùng hay cầu tiêu ao cá hoặc là các nhà tiêu có bể chứa phân không được che, đậy kín đều không được chấp nhận theo hướng dẫn này.

- Ít nhất 90% hộ gia đình có bất kỳ một loại nhà tiêu nào, 10% hộ gia đình còn lại sử dụng chung nhà tiêu với các hộ gia đình khác.

- Không thấy dấu hiệu của phân người xung quanh nhà và nơi công cộng.

- Ít nhất 70% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Cộng đồng phải có các quy định và quy chế thưởng, phạt để phát hiện và ngăn chặn hành vi đi tiêu bừa bãi hoặc sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh vượt quá thời hạn cam kết.

- Có tổ nhóm giám sát về vệ sinh môi trường ngay tại cộng đồng để đánh giá việc duy trì và đảm bảo việc thực hiện, duy trì các quy định và tiêu chí đề ra.

2. Đối với cấp xã:

Một xã đạt danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi” khi tất cả các thôn, bản trong xã đều đạt danh hiệu “thôn bản không phóng uế bừa bãi” và 100% Trạm Y tế, trường học (các điểm trường chính) trên địa bàn xã đều có nước, nhà tiêu hợp vệ sinh và điểm rửa tay với xà phòng.

3. Đối với cấp huyện:

Một huyện đạt danh hiệu “huyện không phóng uế bừa bãi” khi tất cả các xã trong huyện đều đạt danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi” và 100% Trạm Y tế,

Trung tâm Y tế huyện và trường học (các điểm trường chính) trên địa bàn huyện đều có nước, nhà tiêu hợp vệ sinh và điểm rửa tay với xà phòng.

V. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

Ban chỉ đạo thuộc Bộ Y tế do Cục Quản lý môi trường y tế làm thường trực, Ban chỉ đạo/Tổ công tác cấp tỉnh, huyện, xã và Ban quản lý cấp thôn/bản được cung cấp tài liệu và hướng dẫn thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Tài liệu, trang thiết bị, văn phòng phẩm, vật liệu, dụng cụ phục vụ cho thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi phải được chuẩn bị đầy đủ.

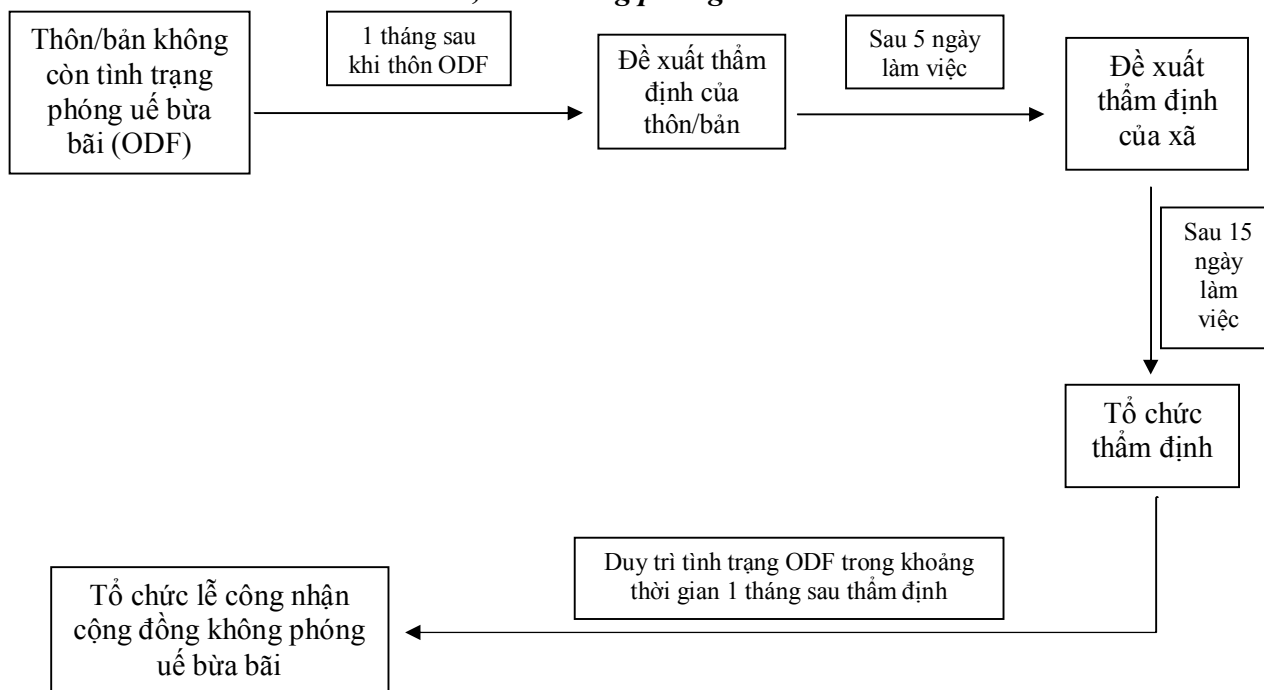
Nguồn kinh phí thực hiện sử dụng từ ngân sách của địa phương, từ các chương trình, dự án phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước hoặc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc triển khai. Công việc cụ thể gồm:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc thẩm định, công nhận “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi” trên các phương tiện truyền thông.
- Xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, vật tư, trang thiết bị, tài liệu, kinh phí tổ chức thẩm định và công nhận “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi”.
- Tập huấn về quy trình thẩm định và cấp giấy chứng nhận cho các thành viên đoàn thẩm định.

2. Các bước cấp giấy chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi

2.1. Cấp thôn, bản

Sơ đồ khái quát quá trình cấp giấy chứng nhận “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi”



Bước chuẩn bị:

Trạm y tế xã hướng dẫn y tế thôn/bản chuẩn bị kiểm tra vệ sinh nhà tiêu của các hộ gia đình theo bảng kiểm nhà tiêu và hoàn thiện các tài liệu sau:

- ❖ Danh sách hộ gia đình trong thôn, bản, ấp.
- ❖ Danh sách hộ gia đình có nhà tiêu kèm bảng kiểm nhà tiêu trong thôn, bản, ấp (BK1).
- ❖ Danh sách hộ gia đình có nhà tiêu hợp qui chuẩn kèm bảng kiểm nhà tiêu trong thôn, bản, ấp (BK1).
- ❖ Danh sách hộ gia đình có điểm rửa tay với chất làm sạch (BK1).

Sau khi kiểm tra tài liệu, Trạm y tế xã hướng dẫn lãnh đạo thôn thảo luận và tự điền vào đơn đề nghị thẩm định và công nhận đạt danh hiệu “cộng đồng không phóng uế bừa bãi”.

Bước 1: Đề xuất thẩm định của thôn.

Lãnh đạo thôn gửi đề nghị lên Ủy ban Nhân dân (UBND) xã, yêu cầu thẩm tra và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

Thời gian: Một tháng sau khi Lãnh đạo thôn đánh giá thôn không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

Mục tiêu: Thể hiện rõ trách nhiệm của thôn trong việc khuyến khích người dân thay đổi hành vi phóng uế bừa bãi, ghi nhận kết quả để người dân phấn khởi và duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi.

Kết quả mong đợi: Văn bản đề nghị được xã chấp nhận và tổng hợp để trình Trung tâm y tế huyện và UBND huyện.

Người thực hiện: Là trưởng thôn, bản, ấp.

Hồ sơ, thủ tục đề xuất của thôn chuẩn bị bao gồm:

- ❖ Danh sách các hộ gia đình trong thôn, bản, ấp.
- ❖ Danh sách hộ gia đình có nhà tiêu kèm bảng kiểm nhà tiêu (BK1).
- ❖ Danh sách hộ gia đình có điểm rửa tay với chất làm sạch (BK1)
- ❖ Tình trạng phóng uế bừa bãi ngoài cộng đồng (BK2)
- ❖ Thư yêu cầu.

Bước 2: Đề nghị thẩm định của xã.

UBND xã kiểm tra và xác nhận đề xuất của thôn rồi gửi đề nghị của xã lên UBND huyện yêu cầu thẩm tra và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

Thời gian: Chậm nhất là 5 ngày (làm việc) sau khi Lãnh đạo thôn gửi đề nghị yêu cầu thẩm tra và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

Mục tiêu: Thể hiện rõ trách nhiệm của xã trong việc khuyến khích các cộng đồng thay đổi hành vi phóng uế bừa bãi, ghi nhận kết quả để người dân phấn khởi và duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi.

Kết quả mong đợi: Văn bản đề nghị của xã được UBND huyện chấp nhận và có kế hoạch thẩm định tại thôn, bản cụ thể.

Người thực hiện. Ban quản lý vệ sinh môi trường xã. Trực tiếp thực hiện là Trưởng trạm y tế xã.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị của xã bao gồm:

- ❖ Hồ sơ, thủ tục đề xuất của thôn (thư yêu cầu có ký tên và đóng dấu của xã).
- ❖ Văn bản đề nghị của UBND xã.

Bước 3: Thẩm định tại cộng đồng.

Đoàn thẩm định của huyện do UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT/TTYTDP huyện quyết định sẽ tiến hành thẩm định tại thôn, bản gửi đề xuất. Đoàn thẩm định sẽ tiến hành thẩm định toàn bộ số hộ gia đình trong thôn.

Thời gian: Chậm nhất là 15 ngày sau khi Ban quản lý VSMT xã gửi đề nghị yêu cầu thẩm tra và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

Mục tiêu: Xác định tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thủ tục, tính chính xác của các báo cáo và đo lường mức độ đạt được các tiêu chí của cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Kết quả mong đợi:

Phần chuẩn bị: Danh sách thành viên đoàn thẩm định do UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT/TTYTDP huyện quyết định; Kế hoạch thẩm định cụ thể tại thôn, bản bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, đối tượng, thời gian, người thực hiện, người giám sát... được thông báo cho xã, thôn, bản trước khi thực hiện ít nhất 5 ngày.

Phần thẩm định: Kết quả thẩm định gồm các nội dung theo các tiêu chí; Kết luận của đoàn thẩm định.

Các hoạt động cụ thể:

Thành lập đoàn thẩm định: UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT/TTYTDP huyện ra quyết định thành lập đoàn thẩm định. Đoàn thẩm định gồm từ 5 - 7 người bao gồm các thành phần: TTYT huyện, UBND xã, Trạm y tế xã, lãnh đạo thôn, y tế thôn và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức liên quan.

Lập kế hoạch thẩm định bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, lựa chọn hộ, thời gian, người thực hiện, người giám sát....

Thực hiện thẩm định: Phân công trách nhiệm các thành viên, thực hiện thẩm định hồ sơ, quan sát thực tế và thảo luận, phỏng vấn người dân.

Kết luận thẩm định: bao gồm các mức: Được công nhận; Được công nhận nhưng cần hoàn thiện một số nội dung và không được công nhận.

Thông báo kết luận thẩm định: khi kết thúc đợt thẩm định.

Cam kết của thôn, bản, ấp: Thôn, bản, ấp cam kết hoàn thiện và duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi sau thẩm định bằng lời ngay trong cuộc họp kết luận của đoàn thẩm định.

Hồ sơ, thủ tục thẩm định bao gồm:

- ❖ Quyết định thành lập đoàn, phân công trách nhiệm trong đoàn.
- ❖ Kế hoạch thẩm định.
- ❖ Kết quả kiểm tra thẩm định tình trạng vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình (BK1).

- ❖ Kết quả quan sát hiện tượng phóng uế bừa bãi (BK2).
- ❖ Kết quả quan sát điểm rửa tay với chất làm sạch
- ❖ Kết luận thẩm định.

Bước 4: Công nhận danh hiệu thôn, bản không phóng uế bừa bãi.

Thôn, bản được công nhận là thôn, bản không phóng uế bừa bãi sau khi đã đạt được đầy đủ các tiêu chí theo hướng dẫn ở trên, bao gồm cả việc duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi trong thời gian ít nhất là 1 tháng liên tục.

Thời gian: Sau khi có kết luận thẩm định từ một tháng trở lên, thôn/bản duy trì được tình trạng không phóng uế bừa bãi và hoàn thiện các nội dung theo kết luận thẩm định.

Mục tiêu: UBND huyện căn cứ kết luận thẩm định và kết quả kiểm tra sau thẩm định của Trạm y tế xã để ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi. Việc này thể hiện rõ trách nhiệm của huyện trong việc khuyến khích các cộng đồng thay đổi hành vi phóng uế bừa bãi, ghi nhận kết quả để người dân phấn khởi và duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi.

Kết quả mong đợi: Báo cáo kiểm tra của Trạm y tế xã trong một tháng liên tục sau khi có kết luận thẩm định về việc cam kết của thôn, bản, áp về việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định; Quyết định công nhận và giấy chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của UBND huyện.

Người thực hiện: UBND huyện

Hồ sơ, thủ tục công nhận bao gồm:

- ❖ Hồ sơ, thủ tục thẩm định
- ❖ Báo cáo kết quả kiểm tra việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định của trạm y tế xã trong 1 tháng liên tục.
- ❖ Quyết định công nhận của UBND huyện.
- ❖ Giấy chứng nhận “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi” của UBND huyện.

Bước 5: Lễ đón nhận giấy chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Thời gian: Thời điểm tổ chức cụ thể sẽ do lãnh đạo thôn thống nhất với nhân dân trong thôn và các bên liên quan đặc biệt là với UBND huyện, TTYTDP tỉnh, huyện và UBND xã. Nên kết hợp với các hoạt động văn hóa, lễ hội, sự kiện lớn của thôn, bản, áp.

Mục tiêu: Lễ tổ chức trang trọng, ý nghĩa, hiệu quả và tiết kiệm. Thể hiện sự tự hào của người dân với kết quả đạt được, nâng cao nhận thức và tinh cam kết của người dân nhằm duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi và quản lý hiệu quả vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân nhằm nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Kết quả mong đợi: Mọi người dân tham gia buổi lễ thể hiện cam kết cao hơn để duy trì tình trạng chấm dứt phóng uế bừa bãi.

Người thực hiện. Ban lãnh đạo thôn, bản, áp được cấp giấy chứng nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Thành phần dự: (i) Toàn bộ người dân trong cộng đồng; (ii) Thành phần mời: Đại diện UBND/TTYTDP tỉnh, UBND/TTYT huyện, UBND xã, Trạm y tế xã, và các tổ chức quần chúng cấp xã, Đại diện của tổ chức phi chính phủ. (iii) Thành phần mời

khuyến khích tham gia: Đại diện của người dân cộng đồng khác; giáo viên, cán bộ y tế thôn/xã....

Chương trình: Văn nghệ, lý do, giới thiệu đại biểu, trao giấy chứng nhận, phát biểu của đại biểu, cam kết của người dân. Có thể có các tiết mục thi tìm hiểu, trò chơi..

2.2. Cấp xã

Các bước công nhân:

Bước 1: Đề xuất thẩm định của xã

Sau khi tất cả các thôn, bản trong xã đều đạt được danh hiệu “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi” trong thời gian ít nhất 1 tháng và 100% trạm y tế, các điểm trường chính trên địa bàn xã có nước, điểm rửa tay với chất làm sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh, Lãnh đạo UBND xã gửi đề nghị kèm theo toàn bộ hồ sơ công nhận “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi” của tất cả các thôn/bản trong xã và gửi lên UBND huyện yêu cầu thẩm tra và công nhận danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi”.

Kết quả mong đợi: Văn bản đề nghị của xã được UBND huyện chấp nhận và có kế hoạch thẩm định tại thôn/bản cụ thể.

Người thực hiện. Ban quản lý vệ sinh môi trường xã.

Hồ sơ, thủ tục để nghị của xã bao gồm:

- ❖ Văn bản đề nghị của UBND xã.
- ❖ Toàn bộ hồ sơ công nhận “Thôn, bản không phóng uế bừa bãi” của tất cả các thôn, bản trong xã.

Bước 2: Thẩm định tại cộng đồng.

Đoàn thẩm định của huyện do UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT/TTYTDP huyện quyết định sẽ tiến hành thẩm định tại cộng đồng. Đoàn thẩm định sẽ tiến hành thẩm định ngẫu nhiên tối thiểu 15% tổng số thôn trong xã hoặc thẩm định tối thiểu 1 thôn trong xã trong trường hợp số thôn phải thẩm định nhỏ hơn 2 thôn. Trong số các thôn được lựa chọn để tiến hành thẩm định, Đoàn thẩm định sẽ tiến hành thẩm định ngẫu nhiên 10% tổng số hộ gia đình trong mỗi thôn được lựa chọn để thẩm định. Mặt khác, đoàn thẩm định cũng sẽ tiến hành thẩm định 100% trạm y tế và các điểm trường chính trên địa bàn xã để đánh giá về tình trạng vệ sinh tại các cơ sở trên. Tiêu chí đánh giá nhà tiêu hợp vệ sinh sẽ tuân theo các qui định hiện hành.

Thời gian: Chậm nhất là 15 ngày sau khi Ban quản lý Vệ sinh môi trường xã gửi đề nghị yêu cầu thẩm định.

Mục tiêu: Xác định tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thủ tục, tính chính xác của các báo cáo và đo lường mức độ đạt được các tiêu chí của cộng đồng theo hướng dẫn.

Kết quả mong đợi:

Phân chuẩn bị: Danh sách thành viên đoàn thẩm định do UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT/TTYTDP huyện; Kế hoạch thẩm định cụ thể tại thôn, bản bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, đối tượng, thời gian, người thực hiện, người giám sát... được thông báo cho xã, thôn trước khi thực hiện ít nhất 5 ngày.

Phân thẩm định: Kết quả thẩm định gồm các nội dung theo các tiêu chí; Kết luận của đoàn thẩm định.

Các hoạt động cụ thể:

Thành lập đoàn thẩm định: UBND huyện hoặc uỷ quyền cho TTYT, TTYTDP huyện ra quyết định thành lập đoàn thẩm định. Đoàn thẩm định gồm từ 5 - 7 người bao gồm các thành phần: TTYT huyện, UBND xã, Trạm y tế xã, lãnh đạo thôn, y tế thôn và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức liên quan.

Lập kế hoạch thẩm định bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, lựa chọn hộ, thời gian, người thực hiện, người giám sát.....

Thực hiện thẩm định: Phân công trách nhiệm các thành viên, thực hiện thẩm định hồ sơ, quan sát thực tế và thảo luận, phỏng vấn người dân.

Kết luận thẩm định: bao gồm các mức: Được công nhận; Được công nhận nhưng cần hoàn thiện một số nội dung; và không được công nhận.

Thông báo kết luận thẩm định: khi kết thúc đợt thẩm định.

Cam kết của xã: xã cam kết hoàn thiện và duy trì kết quả sau thẩm định bằng lời ngay trong cuộc họp kết luận của đoàn thẩm định.

Hồ sơ, thủ tục thẩm định bao gồm:

- ❖ Quyết định thành lập đoàn, phân công trách nhiệm trong đoàn.
- ❖ Kế hoạch thẩm định.
- ❖ Kết quả kiểm tra thẩm định tình trạng vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình (BK1).
- ❖ Kết quả quan sát hiện tượng phóng uế bừa bãi (BK2).
- ❖ Kết quả quan sát điếm rửa tay với chất làm sạch
- ❖ Kết luận thẩm định.

Bước 3: Công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Căn cứ vào kết luận thẩm định và báo cáo kết quả, giám sát của Trạm y tế xã trong khoảng thời gian tối thiểu 1 tháng sau khi thẩm định để UBND huyện ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận xã đạt danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi”.

Thời gian: Sau khi có kết luận thẩm định từ một tháng trở lên, tất cả các thôn/bản trong xã duy trì và hoàn thiện các nội dung theo kết luận thẩm định.

Mục tiêu: UBND huyện căn cứ kết luận thẩm định và kết quả kiểm tra sau thẩm định của Trạm y tế xã để ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi”. Việc này thể hiện rõ trách nhiệm của huyện trong việc khuyến khích các cộng đồng thay đổi hành vi trong việc xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, ghi nhận kết quả để người dân phấn khởi và duy trì kết quả đã đạt được.

Kết quả mong đợi: Báo cáo kiểm tra của Trạm y tế xã trong một tháng liên tục sau khi có kết luận thẩm định về việc cam kết của xã về việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định; Quyết định công nhận và giấy chứng nhận xã đạt danh hiệu “xã không phóng uế bừa bãi” của UBND huyện.

Người thực hiện: UBND huyện

Hồ sơ, thủ tục công nhận bao gồm:

- ❖ Hồ sơ, thủ tục thẩm định

- ❖ Báo cáo kết quả kiểm tra việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định của trạm y tế xã trong 1 tháng liên tục.
- ❖ Quyết định công nhận
- ❖ Giấy chứng nhận “Xã không phóng uế bừa bãi”

2.3. Cấp huyện

Các bước công nhận:

Bước 1: Đề xuất thẩm định của huyện

Sau khi tất cả các xã trong huyện đều đạt được danh hiệu “Xã không phóng uế bừa bãi” trong thời gian ít nhất 1 tháng và 100% trạm y tế xã, các điểm trường chính trên địa bàn huyện có nước, điểm rửa tay với chất làm sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh, Lãnh đạo UBND huyện gửi đề nghị kèm theo toàn bộ hồ sơ công nhận “Xã không phóng uế bừa bãi” của tất cả các xã trong huyện lên UBND tỉnh yêu cầu thẩm tra và công nhận danh hiệu “huyện không phóng uế bừa bãi”.

Kết quả mong đợi: Văn bản đề nghị của huyện được UBND tỉnh chấp nhận và có kế hoạch thẩm định tại thôn/bản cụ thể.

Người thực hiện. Ban quản lý vệ sinh môi trường huyện.

Hồ sơ, thủ tục để nghị của huyện bao gồm:

- ❖ Văn bản đề nghị của UBND huyện
- ❖ Toàn bộ hồ sơ công nhận “Xã không phóng uế bừa bãi” của tất cả các xã trong huyện.

Bước 2: Thẩm định tại cộng đồng.

Đoàn thẩm định của huyện do UBND tỉnh hoặc uỷ quyền cho TTYTDP tỉnh quyết định sẽ tiến hành thẩm định tại cộng đồng. Đoàn thẩm định sẽ tiến hành thẩm định ngẫu nhiên 15% tổng số xã trong huyện hoặc tiến hành thẩm định ngẫu nhiên tối thiểu 1 xã trong trường hợp số xã phải thẩm định nhỏ hơn 2. Trong số các xã được lựa chọn để tiến hành thẩm định, Đoàn thẩm định sẽ tiến hành thẩm định ngẫu nhiên 15% tổng số thôn trong mỗi xã được lựa chọn thẩm định hoặc thẩm định ngẫu nhiên tối thiểu 1 thôn trong xã được lựa chọn trong trường hợp số thôn phải thẩm định nhỏ hơn 2. Sau đó, Đoàn thẩm định sẽ tiếp tục lựa chọn ngẫu nhiên 10% số hộ gia đình trong mỗi thôn được lựa chọn để thẩm định. Mặt khác, đoàn thẩm định cũng sẽ tiến hành thẩm định 100% trạm y tế và các điểm trường chính trên địa bàn các xã được chọn để đánh giá về tình trạng vệ sinh tại các cơ sở trên. Tiêu chí đánh giá nhà tiêu hợp vệ sinh sẽ tuân theo các qui định hiện hành.

Thời gian: Chậm nhất là 20 ngày sau khi Ban quản lý Vệ sinh môi trường huyện gửi đề nghị yêu cầu thẩm tra.

Mục tiêu: Xác định tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thủ tục, tính chính xác của các báo cáo và đo lường mức độ đạt được các tiêu chí theo hướng dẫn của huyện gửi đề xuất.

Kết quả mong đợi:

Phân chuẩn bị: Danh sách thành viên đoàn thẩm định do UBND tỉnh hoặc uỷ quyền cho TTYTDP tỉnh quyết định; Kế hoạch thẩm định cụ thể tại xã, thôn, bản bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, đối tượng, thời gian, người

thực hiện, người giám sát... được thông báo cho huyện, xã, thôn, bản trước khi thực hiện ít nhất 5 ngày.

Phần thẩm định: Kết quả thẩm định gồm các nội dung theo các tiêu chí; Kết luận của đoàn thẩm định.

Các hoạt động cụ thể:

Thành lập đoàn thẩm định: UBND tỉnh hoặc uỷ quyền cho TTYTDP tỉnh ra quyết định thành lập đoàn thẩm định. Đoàn thẩm định gồm từ 7-10 người bao gồm các thành phần: TTYTDP tỉnh, UBND huyện, TTYT huyện, TYT xã, lãnh đạo thôn, y tế thôn và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức liên quan.

Lập kế hoạch thẩm định bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành, địa điểm, lựa chọn hộ, thời gian, người thực hiện, người giám sát. Đoàn thẩm định cần phối hợp với Ban Quản lý vệ sinh môi trường của tuyến huyện, xã để xây dựng kế hoạch thẩm định và chuẩn bị sẵn các hồ sơ và tài liệu liên quan phục vụ cho quá trình thẩm định tại cộng đồng.

Thực hiện thẩm định: Phân công trách nhiệm các thành viên, thực hiện thẩm định hồ sơ, quan sát thực tế và thảo luận, phỏng vấn người dân.

Kết luận thẩm định: bao gồm các mức: Được công nhận; Được công nhận nhưng cần hoàn thiện một số nội dung; và không được công nhận.

Thông báo kết luận thẩm định: khi kết thúc đợt thẩm định.

Cam kết của huyện: Huyện cam kết hoàn thiện và duy trì tình trạng không phóng uế bừa bãi sau thẩm định bằng lời ngay trong cuộc họp kết luận của đoàn thẩm định.

Hồ sơ, thủ tục thẩm định bao gồm:

- ❖ Quyết định thành lập đoàn, phân công trách nhiệm trong đoàn.
- ❖ Kế hoạch thẩm định.
- ❖ Kết quả kiểm tra thẩm định tình trạng vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình (BK1).
- ❖ Kết quả quan sát hiện tượng phóng uế bừa bãi (BK2).
- ❖ Kết quả quan sát điểm rửa tay với chất làm sạch
- ❖ Kết luận thẩm định.

Bước 3: Công nhận danh hiệu “Huyện không phóng uế bừa bãi”.

Căn cứ vào kết luận thẩm định và báo cáo kết quả, giám sát của Trạm y tế xã trong khoảng thời gian tối thiểu 1 tháng sau khi thẩm định để UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận huyện đạt danh hiệu “Huyện không phóng uế bừa bãi”.

Thời gian: Sau khi có kết luận thẩm định từ một tháng trở lên, tất cả các xã trong huyện duy trì kết quả và hoàn thiện các nội dung theo kết luận thẩm định.

Mục tiêu: UBND tỉnh căn cứ kết luận thẩm định và kết quả kiểm tra sau thẩm định của Trạm y tế xã để ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu “Huyện không phóng uế bừa bãi”. Việc này thể hiện rõ trách nhiệm của tỉnh trong việc khuyến khích các cộng đồng thay đổi hành vi trong việc xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, ghi nhận kết quả để người dân phấn khởi và duy trì thành quả đã đạt được.

Kết quả mong đợi: Báo cáo kiểm tra của Trạm y tế xã trong một tháng liên tục sau khi có kết luận thẩm định về việc cam kết của huyện về việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định; Quyết định công nhận và giấy chứng nhận danh hiệu “Huyện không phóng uế bừa bãi” của UBND tỉnh.

Người thực hiện: UBND tỉnh.

Hồ sơ, thủ tục công nhận bao gồm:

- ❖ Hồ sơ, thủ tục thẩm định
- ❖ Báo cáo kết quả kiểm tra việc duy trì và hoàn thiện sau thẩm định của trạm y tế xã trong 1 tháng liên tục.
- ❖ Quyết định công nhận của UBND tỉnh.
- ❖ Giấy chứng nhận danh hiệu “Huyện không phóng uế bừa bãi”.

3. Giám sát, đánh giá sau cấp giấy chứng nhận

3.1. Lập kế hoạch giám sát, đánh giá

Ban quản lý từng cấp chịu trách nhiệm lập kế hoạch giám sát và đánh giá và tổng hợp chung trong kế hoạch thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của cấp mình.

Kế hoạch giám sát và đánh giá được duyệt chung với kế hoạch thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi

3.2. Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá

Căn cứ kế hoạch giám sát, đánh giá được duyệt, Ban quản lý thôn, Ban quản lý cấp xã, cơ quan chức năng cấp trên tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá.

Báo cáo giám sát và đánh giá của các thôn được gửi cho xã để tổng hợp hàng tháng.

Báo cáo giám sát và đánh giá của cấp xã được gửi cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan hàng quý.

Báo cáo giám sát và đánh giá của cấp huyện được gửi cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan 6 tháng một lần.

Báo cáo giám sát và đánh giá của cấp tỉnh được gửi cho Cục Quản lý môi trường y tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan vào quý IV hàng năm.

3.3. Khen thưởng

Khuyến khích các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn lực xã hội hóa và điều kiện cụ thể có chế độ ưu đãi, thưởng tiền hoặc quà cho các “cộng đồng không phóng uế bừa bãi” tiêu biểu.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Cục Quản lý môi trường y tế

Có trách nhiệm tham mưu cho Bộ Y tế chỉ đạo việc triển khai hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi trong toàn quốc.

Chuẩn bị các văn bản, chỉ thị và hướng dẫn của Bộ Y tế về áp dụng Hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm.

Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các Ban chỉ đạo/Tổ công tác tỉnh, huyện và các đối tượng liên quan trong quá trình triển khai áp dụng hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Tổng hợp và báo cáo Bộ Y tế tình hình triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của các tỉnh, xây dựng các đề xuất trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

Đề xuất việc khen thưởng và vinh danh của Bộ Y tế cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đạt kết quả tốt trong triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

2. Sở Y tế

Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí hoặc tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hợp lý cho việc triển khai hoạt động thẩm định và công nhận “cộng đồng không phóng uế bừa bãi”.

Chỉ đạo TTYTDP tỉnh chủ động lựa chọn khu vực triển khai, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức tập huấn hoặc lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn khác để tập huấn cho các Ban quản lý xã, Ban quản lý thôn và các đối tượng liên quan triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi hàng năm. Căn cứ vào kế hoạch đã được thông qua, Giám đốc TTYTDP tỉnh chỉ đạo, đôn đốc TTYT/TTYTDP các huyện, phối hợp với các Ban ngành, đoàn thể của huyện, xã, các thôn và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào Công văn hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của Bộ Y tế, Sở Y tế phối hợp với UBND các cấp ban hành văn bản để chỉ đạo và hướng dẫn các Ban ngành, đoàn thể, ngành y tế các cấp và các thôn, bản triển khai áp dụng hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi. Văn bản này đồng thời gửi đến các cơ quan, đơn vị (như trường học, trạm y tế, ...) để yêu cầu các cơ quan, đơn vị đó phối hợp triển khai.

Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi tại các địa phương trong tỉnh.

Tổng hợp và báo cáo Cục quản lý môi trường y tế tình hình triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của các huyện, xã; Xây dựng các đề xuất trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện mô hình hàng năm một lần.

Đề xuất việc khen thưởng với UBND tỉnh cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đạt kết quả tốt trong triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi.

3. TTYTDP tỉnh/TTYT huyện

UBND tỉnh/huyện chỉ đạo hoặc ủy quyền cho TTYTDP tỉnh/TTYT huyện chịu trách nhiệm lựa chọn các xã triển khai, lập kế hoạch thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không còn tình trạng phóng uế bừa bãi hàng năm. Căn cứ vào kế hoạch đã được thông qua, Giám đốc TTYTDP tỉnh/TTYT huyện chỉ đạo, đôn đốc Trạm Y tế xã phối hợp với các Ban ngành, Đoàn thể của huyện, xã, các thôn/bản và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện.

Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn “thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi” và hướng dẫn các Ban ngành, đoàn thể, ngành y tế các cấp và các thôn triển khai áp dụng hướng dẫn này.

Chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức tập huấn hoặc lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn khác để tập huấn cho các Ban quản lý xã, Ban quản lý thôn và các đối tượng liên quan triển khai áp dụng hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi tại các thôn, bản.

Kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện hướng dẫn thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các đề xuất trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng một lần.

Đề xuất việc khen thưởng với Sở Y tế, UBND các cấp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đạt kết quả tốt trong việc chấm dứt phóng uế bừa bãi.

4. Ban Quản lý VSMT xã

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện kế hoạch thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi đã được thông qua, Ban Quản lý VSMT xã chỉ đạo, đôn đốc các Ban, Ngành, Đoàn thể của xã, các thôn và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đảm bảo cho các hoạt động trong tiến trình triển khai thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện cam kết chấm dứt phóng uế bừa bãi, xây dựng và sử dụng nhà tiêu thường xuyên tại các thôn, bản trong xã.

Tham gia cùng với ban quản lý thôn thăm hộ gia đình định kỳ, thành lập và duy trì các nhóm, tổ vệ vệ sinh môi trường và tổ chức họp dân hàng tháng.

Tổng hợp và báo cáo TTYT huyện tình hình triển khai thực hiện thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi của các thôn, bản. Xây dựng các đề xuất trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện mô hình định kỳ 3 tháng một lần.

Đề xuất việc khen thưởng với cấp trên cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đạt kết quả tốt trong việc chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và UBND các cấp có trách nhiệm triển khai tuyên truyền, thông tin rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của việc thẩm định và công nhận cộng đồng không phóng uế bừa bãi đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Phối hợp, lồng ghép hoạt động triển khai vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các sinh hoạt cộng đồng dân cư tại xã, thôn.

BẢNG KIỂM NHÀ TIÊU HỘ GIA ĐÌNH (BK1)

Tên hộ:

Địa chỉ:

I. TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ TIÊU

STT	Loại nhà tiêu	Có	Không có
1	Nhà tiêu tạm		
2	Nhà tiêu khô nổi 1 ngăn		
3	Nhà tiêu chìm có ống thông hơi		
4	Nhà tiêu 2 ngăn ủ phân tại chỗ		
5	Nhà tiêu thấm dội		
6	Nhà tiêu tự hoại		
7	Nhà tiêu nối với hầm biogas		

Không có nhà tiêu mà sử dụng chung nhà tiêu với hộ gia đình khác: Không có nhà tiêu và đi tiêu bừa bãi: **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG VỆ SINH NHÀ TIÊU**

Nhà tiêu khô		Nhà tiêu dội nước	
Thân, mái đảm bảo che mưa nắng	<input type="checkbox"/>	Thân, mái đảm bảo che mưa nắng	<input type="checkbox"/>
Xây dựng cách nguồn nước ăn uống sinh hoạt tối thiểu 10m trở lên.	<input type="checkbox"/>	Xây dựng cách nguồn nước ăn uống sinh hoạt tối thiểu 10m trở lên (đối với nhà tiêu thấm dội nước).	<input type="checkbox"/>
Nước tiểu không chảy trực tiếp vào hố chứa phân.	<input type="checkbox"/>	Sàn và bể chứa phân không bị sụt lún, rạn nứt, rò rỉ.	<input type="checkbox"/>
Có đủ chất độn (tro bếp, đất bột) để sử dụng	<input type="checkbox"/>	Có nút nước kín	<input type="checkbox"/>
Lỗ tiêu luôn đậy kín khi không sử dụng	<input type="checkbox"/>	Không dính đọng phân trên bề mặt nhà tiêu.	<input type="checkbox"/>
Hố chứa phân và cửa lấy phân kín.	<input type="checkbox"/>	Đủ nước để dội	<input type="checkbox"/>
Sàn nhà tiêu không bị sụt lún, nứt vỡ.	<input type="checkbox"/>		

III. ĐIỂM RỬA TAY VỚI CHẤT LÀM SẠCH

Có Không

IV. KẾT LUẬN

Không có nhà tiêu, đi tiêu bừa bãi

Không có nhà tiêu nhưng sử dụng chung nhà tiêu với hộ gia đình khác

Có nhà tiêu

1. *Hợp vệ sinh*

(khi thỏa mãn tất cả các điều kiện nêu trong bảng kiểm)

2. *Không hợp vệ sinh*

Ngày..... tháng ... năm

Trưởng thôn

(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn thẩm định

(ký và ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2.**BẢNG KIỂM TÌNH TRẠNG PHÓNG UẾ BỪA BÃI Ở CỘNG ĐỒNG (BK2)**

Thôn:

Xã: Huyện..... Tỉnh.....

STT	Địa điểm	Phân người (tươi hoặc khô)		Giấy chùi, que, lá... dùng để chùi còn dính phân	
		Có	Không có	Có	Không có
1.	Gần nguồn nước				
2.	Khu vực công cộng				
3.	Xung quanh nhà				
4.	Giữa các hộ dân				
5.	Cầu tiêu ao cá				
6.	Hố tiêu hờ				

Kết luận: Tình trạng phóng uế bừa bãi trong cộng đồng:Có Không: (nếu tất cả các tiêu chí trên là Không)

Ngày..... tháng ... năm

Trưởng thôn
(ký và ghi rõ họ tên)**Trưởng đoàn thẩm định**
(ký và ghi rõ họ tên)**Người kiểm tra**
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN YÊU CẦU THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN
DANH HIỆU “CỘNG ĐỒNG KHÔNG PHÓNG UẾ BỪA BÃI”**

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân xã.....

Sau khi tiến hành kiểm tra tình hình vệ sinh trong thôn/bản/ấp, chúng tôi rất vui mừng thông báo với Ủy ban Nhân dân xã là cho đến nay thôn/bản/ấp chúng tôi đã hoàn toàn chấm dứt tình trạng phóng uế bừa bãi.

Đề nghị Ủy ban Nhân dân xã báo cáo với Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức việc thẩm định và công nhận “Cộng đồng không phóng uế bừa bãi” cho thôn/bản/ấp chúng tôi.

Rất mong được sớm đón tiếp đoàn.

Trân trọng cảm ơn.

Trưởng thôn/bản/ấp

Họ và Tên:.....

Chữ ký:.....

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN
CỘNG ĐỒNG KHÔNG PHÓNG UẾ BỪA BÃI (KQTD)**

Địa điểm: Thôn:
Xã: **Huyện:** **Tỉnh:**
Thành phần đoàn thẩm định (Theo Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm...)

-
-

Căn cứ vào kết quả thẩm định các nội dung được tổng hợp như sau:

TT	TIÊU CHÍ	Số hộ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hộ gia đình có nhà tiêu			
2	Hộ gia đình sử dụng chung nhà tiêu với HGĐ khác.			
3	Hộ gia đình có nhà tiêu cải thiện			
4	Hộ gia đình có điểm rửa tay với chất làm sạch			
	TIÊU CHÍ	Có	Không	Ghi chú
5	Tổ, nhóm người theo dõi VSMT tại cộng đồng			
6	Tình trạng phóng uế bừa bãi ngoài cộng đồng			
7	Cộng đồng có các quy định và quy chế thưởng, phạt để phát hiện và ngăn chặn hành vi đi tiêu bừa bãi hoặc sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh vượt quá thời hạn cam kết.			

Kết luận của đoàn thẩm định:

“Cộng đồng không phóng uế bừa bãi”:

Đạt

Đạt nhưng cần hoàn thiện

Không đạt

Ý kiến của đoàn thẩm định:

Thôn cần hoàn thiện các nội dung sau:

-

Thời gian kết thúc việc hoàn thiện:

Giám sát và báo cáo việc hoàn thiện: Trưởng trạm Y tế xã.

Trưởng thôn
(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng trạm y tế xã
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng ... năm 201..
Trưởng trạm y tế xã
(ký và ghi rõ họ tên)